

# DÒNG CA DAO TRIẾT VIỆT AN VI

Đông Lan

**C**a Dao là những vần thơ hoặc lời hát được lưu hành trong dân gian qua nhiều thế hệ. Ca dao xuất hiện cùng với sinh hoạt của đời sống thường ngày: Trong lao tác, tình cảm yêu thương nam nữ, vợ chồng, cùng trong các mối tương quan giữa cá nhân và xã hội. Ca dao còn gói gắm cả những tình cảm và ước nguyện, tâm tư làm chỉ đạo cho cuộc sống. Bản chất của ca dao là bình dân vì nó phản ánh nếp sống và tâm tình của dân gian. Thành phần được đi học, biết chữ, thành phần trí thức có nền văn hóa bác học từ những hệ tư tưởng khác như Tứ Thư, Ngũ Kinh. Nhưng cốt lõi trong đời sống văn hóa dân gian là nền văn học truyền khẩu gồm nhiều thể tài như thần thoại, huyền sử, ca dao, tục ngữ, đồng dao, hát câu đối, vè... Ca dao là một thể thơ, giàu âm giai và nhịp điệu, được sử dụng trong nhiều thời gian và không gian khác nhau, trong lúc làm việc, trong câu chuyện, sinh hoạt thường ngày, hay trong các dịp lễ tết hội hè. Ca dao nói lên sắc thái văn hóa dân gian. **Ca dao là nhịp đập của trái tim dân tộc.** Ca dao mô tả sinh hoạt cụ thể và tâm tình sống động của đại đa số nhân dân, là nét đặc trưng làm nền tảng cho văn hóa dân tộc.

Do đó, ca dao là môi sinh tinh thần của dân tộc. Ca dao có tính chất mô tả như những vần ca dao về lao tác. Ca dao nói lên tình tự quê hương với lịch sử và đất nước như những vần ca dao về các câu chuyện lịch sử, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Ca dao còn truyền cảm những tình tự dân tộc trong các sinh hoạt chung, con người vừa hát, nói, ăn, vui chơi bên những vần điệu và ý thơ chớ đầy tình tứ. Nổi bật nhất của ca dao là những vần thơ trữ tình giữa nam nữ trong cảm mến yêu thương. Ca dao cũng tô đậm nét thâm thúy tuyệt diệu của tình nghĩa trong quan hệ hôn nhân. Có thể nói ca dao đã chở cả một tương quan nghĩa nhân làm nền tảng trong quan hệ vợ chồng. Lòng thương yêu, tha thứ, quên mình là biểu tỏ cao cấp của chữ Tình. Nghĩa là Tình thăng hoa. Trong nghĩa mới có tình thương chân thật và cũng là bền vững. Cho nên có thể nói **Ca Dao là cửa đi vào bản chất của Đạo.** Vì, **Đạo là gì, nếu không là giếng mối của Tình bền vững, là tính chất của Tâm bao la, là nguồn An Vui trong sự Vượt Lên bản ngã cá nhân, và quên mình.** Ca dao nuôi dưỡng một chữ Tình để truyền cảm tình nghĩa vợ chồng đến tận thiên thu. Ca dao còn giữ vững quan hệ ruột thịt, và tô bồi cho lòng biết ơn một Đại tình thuở ấu thơ của kiếp người, đó là lòng Hiếu đạo. Người con được cha mẹ thương yêu và lo lắng, hy sinh cho từ lúc lọt lòng. Nhưng tình thương cha mẹ trong đời sống bị nhạt nhòa đi theo năm tháng với những đuổi bắt công danh, sự nghiệp, và ràng buộc của mối tình nam nữ, vợ chồng, con cái. Hiếu là một thứ tình của văn hóa, có nghĩa là nếu không có trình độ văn hóa con người dễ quên đi chữ hiếu. Hiếu không nằm trong bản năng của loài sinh vật. Hiếu phải ý thức, trau dồi, phải có ý chí của con người tham dự. Hiếu là biểu tỏ cao cấp của văn hóa Nhân Chủ. Cho nên nhìn Đạo Hiếu của một nền văn hóa ta có thể đánh giá trình độ tiến hóa, Nhân Chủ Tính của một sắc dân. Sau cùng, ca dao còn là phương tiện truyền đạt những kinh nghiệm sống để trau dồi tri thức thực tiễn như sự nhận xét người, cách quan sát việc. Ý nghĩa hơn nữa, tri thức con người không chỉ dừng lại ở sự biết cái con người cụ thể cá nhân với những cá tính dị biệt, mà còn biết tới cả những miền trời bao la - những tương quan đại đồng, miền tâm linh miên viễn. Biết việc ở đây cũng không chỉ biết những kiến thức thường nghiệm để đạt thành quả trong cuộc sống bon chen xã hội, mà là còn là cái hiểu biết

sâu xa, tổng quát, bao trùm hơn đến những nguyên lý nền tảng của trời đất, vũ trụ, vạn vật. Ta có thể nói cái tri thức được nói lên trong ca dao dân tộc bao gồm cả phần trí hiểu thường nghiệm và cả liễu hiểu về bản thể người, sự và việc. Hoặc có thể tạm gọi là cả tiểu trí lẫn đại trí, cả hạ trí lẫn thượng trí. Sự phân biệt trên mặt từ ngữ chỉ là để rõ nghĩa hai loại tri thức mà ca dao chuyên chở. Còn trên đại thể, cả hai đều quy về một chữ Trí duy nhất của tri thức toàn diện.

Điểm cuối cùng và cũng là thành tựu của ca dao không còn nằm trên bình diện chuyên chở xuyên những ý, tình, trí. Thuyền tình ca dao phải cập bến. Trí hiểu của ca dao cũng phải tới một cùng đích của nó dù mơ hồ hay rõ nét, dù ở mặt tiềm thức khó nhận ra hay ở mặt ý thức rõ rệt. Con đường Tu Thân, sửa mình để cuộc nhân sinh được giao hòa trong mối tình thâm, nghĩa nặng trong tất cả quan hệ, nam nữ, vợ chồng, cha mẹ con cái, ruột thịt, bạn bè, thầy trò, người và người... chính là kết quả của nền ca dao với một chữ Tình. Chữ dừng được dùng ở đây là cái lòng cương quyết thực hành tình nghĩa, cái chí nhất định giữ vững nền tảng Tương quan Hoà hợp trong mọi quan hệ xã hội, là Tâm tư là một với chân lý tự nhiên. Sống thuận theo lẽ sinh hóa của tự nhiên, đó là cái sức mạnh, cái bền vững của con người bình yên nơi đạo lý. Đó là cái sức mạnh của Tính thể hội nhập nơi cá thể. Đó là cái dừng của bậc chân nhân. Đó là Nghĩa Dừng. Điểm cùng cực của ca dao là chở con người về bến bờ nghĩa dừng. Bến bờ của sự cảm hóa đích thực là tiến về cõi vô biên. Bến bờ của những người hi hiến thân tâm cho Văn Hóa – Văn Hiến. Cho nên, **ca dao đã đưa con người trở thành những Văn Hiến. Ca dao đã Vinh Danh Dân Tộc ta là “Văn Hiến Chi Bang”**.

Cho nên, có thể nói ca dao nuôi dưỡng tình cảm tâm tư con người để xây dựng Nhân cách của một chủ nhân trong vũ trụ, trong đời sống làm người. Ca dao, từ phản ánh lao tác và tình nhà đã đưa con người tiến mãi, vượt lên trên cấp độ của một con vật chỉ có lo miếng ăn và sống bằng cảm tính của bản năng. Ca dao đã từ lao tác và tình nhà đưa con người có nếp sống văn hóa Nhân Chủ, vượt thoát đời sống động vật để bay lên cõi bao la của Tâm và Linh, nghĩa là vượt những gì nhỏ bé, thô cạn, để vươn lên cao, đến tận miền trời bao la, vi tế, thanh thoát.

## NHỮNG VẦN CA DAO AN VI TIÊU BIỂU

### 1- Lao Tác

*Cỏ lúa đã dọn sạch rồi,  
Nước ruộng vui đầy còn độ một hai.  
Cao thì đong một gàu dai,  
Ruộng thấp thì phải đong hai gàu sòng.  
Chờ cho lúa có đòng đòng,  
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.  
Bao giờ cho đến tháng mười,  
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.  
Gặt hái ta đem về nhà,  
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.*

\*

*Có làm mới có mà ăn,  
Khi không ai dễ dâng phần tới cho.*

\*

*Dưa gang một, chạp thì trông,  
Chiêm cấy trước tết thì lòng đỡ lo.  
Tháng hai đi tậu trâu bò,  
Cày đất cho ải mạ mùa ta gieo.*

\*

*Mặt trời đã hé rạng đông,  
Chàng ơi, trở dậy ra đồng kéo trua.  
Cơm ăn bao quản muối dưa,  
Việc làm bao quản nắng mưa dãi dầu.*

\*

*Năm canh thì ngủ lấy ba,  
Hai canh lo lắng việc nhà làm ǎn.*

\*

*Ngày thì đem thóc ra phơi,  
Tối lặn mặt trời đổ thóc vào xay.  
Một đêm là ba cối đầy,  
Một tay xay giã một tay giàn sàng.  
Tháng ba ngày tạm rồi ràng,  
Làm sao đủ gạo mùa màng khỏi lo.*

\*

*Người ta đi cấy lấy công,  
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.  
Trông trời trông đất trông mây,  
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.  
Trông cho chân cứng đá mềm,  
Trời yên bể lặng mới yên tâm lòng.*

\*

*Nuôi tằm cần phải có dâu,  
Muốn dâu cho tốt phải mau vun trồng.  
Vườn thì cuốc rãnh thông dong,  
Cách nhau hai thước đặt thông cho dây.  
Giống dâu ưa nước xưa nay,  
Nhưng khi ngập hết thì cây cũng già.*

\*

*Ra đi anh có dặn dò,  
Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau  
Lúa mùa thì cấy cho sâu,  
Lúa chiêm thì gậy cày dẫu mới vừa.  
Răng bừa tám cái còn thừa,*

Lưỡi cày tám tác mới vừa luống to.  
Muốn cho lúa nảy bông to,  
Cây sâu bừa kỹ, phân tro cho nhiều.

\*

Tháng chạp là tháng trồng khoai,  
Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà.  
Tháng ba cấy vãi ruộng ra,  
Tháng tư làm mạ mưa sa đầy đồng.  
Ai ai cùng vợ cùng chồng,  
Chồng cấy vợ cấy trong lòng vui thay.  
Tháng năm gặt hái đã xong,  
Nhờ trời một mẫu năm nong thóc đầy.  
Năm nong đầy em xay em giã,  
Trấu ủ phân cám bã nuôi heo.  
Sang năm lúa tốt tiền nhiều,  
Em đem đóng thuế đóng sưu cho chồng.  
Đói no có thiếp có chàng,  
Còn hơn chung đỉnh giàu sang một mình.

\*

Tháng giêng ăn tết ở nhà,  
Tháng hai cờ bạc tháng ba hội hè.  
Tháng tư đong đậu nấu chè,  
Ăn tết Đoan Ngọ trở về tháng năm.  
Tháng sáu buôn nhãn bán trăm,  
Tháng bảy hôm rằm, xóa tội vong nhân.  
Tháng tám chơi đèn kéo quân,  
Trở về tháng chín chung chân buôn hồng.  
Tháng mười buôn thóc bán bông,  
Tháng một tháng chạp nên công hoàn thành.

## 2a - Tình Tự Quê Hương – Lịch Sử

Dù ai đi ngược về xuôi,  
Nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba.

\*

Ai về đến huyện Đông Anh,  
Ghé thăm phong cảnh Loa Thành Thục Vương.  
Cổ Loa hình Ốc khác thường,

*Trái bao năm tháng nẻo đường còn đây.*

\*

*Ai về Hậu Lộc Phú Điền,  
Nhớ đây Bà Triệu trận tiền xung phong.*

\*

*Ai về thăm huyện Đông Ngàn,  
Ghé thăm Thành Ốc Rùa Vàng Tiên Xây.  
Cắm hờn giếng ngọc tràn đầy,  
Máu pha thành lũy ngàn cây bóng tà.*

\*

*Chim quỳên đào đất ăn trùn,  
Anh hùng lỗ vận lên nguồn đốt than*

\*

*Nhớ xưa đương thuở triều Hùng,  
Vũ Ninh nổi đám bụi hồng nẻo xa.  
Trời thương Bách Việt sơn hà,  
Trong nơi thảo mãng nổi ra kỳ tài.  
Lên ba đang tuổi anh hài,  
Roi ngà ngựa sắt ra oai trận tiền.  
Một phen khói lửa dẹp yên,  
Sóc Sơn nhẹ gót thần tiên lên trời.*

\*

*Văn thì cứu phẩm đã sang,  
Võ thì lục phẩm còn mang gươm hầu.*

## **2b - Tình tự Quê Hương – Đất nước**

*Gió đưa cành trúc la đà,  
Tiếng chuông Thiên Mục canh gà Thọ Xương.*

\*

*Nhà Bè nước chảy chia hai,  
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về.*

\*

*Rủ nhau xem cảnh Kiếm Hồ,  
Xem cầu Thê Húc, xem chùa Ngọc Sơn.*

*Đài Nghiên, Tháp Bút chưa mòn,  
Hỏi ai xây dựng nên non nước này.*

\*

*Làng tôi có lũy tre xanh,  
Có sông Tô Lịch uốn quanh xóm làng.  
Bên bờ vải nhũn hai hàng,  
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.*

\*

*Ở đây có cảnh có tình,  
Có sông tắm mát có mình với ta.  
Dành tranh ta lợp gian nhà,  
Sớm ra nương biếc chiều ra rong đình.  
Nhớ như vui thú cảnh tình,  
Có con sáo sậu trên cành liu lo.*

\*

*Rủ nhau ra tắm hồ sen,  
Nước trong bóng mát hương chen quanh mình.  
Cứ chi vườn ngọc ao quỳnh,  
Thôn quê vẫn thú hữu tình xưa nay.*

## 2c - Tình tự Quê Hương – Sinh hoạt Văn Hóa

*Ai ơi! Mừng chín tháng tư,  
Không đi hội Gióng cũng hư mất đời.*

\*

*Đó ai quét sạch lá rừng,  
Để ta khuyen gió gió đừng rung cây.  
Đó ai biết lúa mấy cây,  
Biết sông mấy khúc biết mây mấy tầng.*

\*

*Một đàn cò trắng bay tung,  
Bên nam bên nữ ta cùng cất lên.  
Cất lên một tiếng linh đình,  
Cho loan sánh phượng, cho mình sánh ta.  
Cất lên một tiếng la đà,  
Đàn ông hát trước, đàn bà hát sau.*

\*

Một đàn cò trắng bay tung,  
Bên nam bên nữ ta cùng hát lên.  
Hát lên một tiếng mà chơi,  
Hát lên hai tiếng xơi coi trầu này.  
Trầu đã có dây, cau đã có dây,  
Nhân duyên chưa định, trầu này ai ăn.  
Trầu này trầu túi trầu khăn.  
Cùng trầu dải yếm anh ăn trầu nào.  
Trầu này trầu quế trầu hôi,  
Trầu loan, trầu phượng, trầu tôi, trầu mình.  
Trầu này trầu tính trầu tình,  
Trầu nhân trầu ngãi trầu mình lấy ta.  
Trầu này tằm tối hôm qua,  
Trầu cha trầu mẹ, đem ra cho chàng.  
Trầu này không phải trầu hàng,  
Không bùa không thuốc, sao chàng không ăn?  
Hay chàng chê khó chê khăn,  
Xin chàng đừng lại mà ăn miếng trầu.

\*

Mừng nay kéo hội vui thay,  
Dem đàn ra gẩy một bài nhân duyên.  
Xem bài nào ấm nào êm,  
Xem bài thề nguyện, ta gẩy nghe chung.

\*

Ở đâu năm cửa chàng ơi,  
Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng.  
Sông nào bên đục bên trong,  
Núi nào thất cổ bông mà có thánh sinh.  
Đền nào thiêng nhất tỉnh Thanh,  
Ở đâu lại có cái thành Tiên xây?  
Ở đâu là chín tầng mây?  
Ở đâu lấm nước ở đâu nhiều vàng?  
Chùa nào mà lại ở hang,  
Ở đâu lấm gỗ thờ nàng biết không.  
Ai mà xin lấy túi đồng,  
Ở đâu mà lại có con sông Ngân Hà.  
Nước nào dệt gấm thêu hoa,  
Ai mà sinh ra cửa ra nhà nàng ơi.  
Kìa ai đội đá vá trời,  
Kìa ai trị thủy cho đời được yên?  
Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời  
Xin em giảng rõ từng nơi từng người.

- Thành Hà Nội năm cửa chàng ơi  
-Sông Lục Đầu sáu khúc nước chảy xuôi một dòng  
-Nước sông Thương bên đục bên trong  
-Núi Đức Thánh Tản thất cô bông mà lại có Thánh sinh  
-Đền Sòng thiêng nhất tỉnh Thanh,  
-Ở trên tỉnh Lạng có thành Tiên xây.  
-Trên trời có chín tầng mây,  
-Dưới sông lấm nước, núi nay lấm vàng.  
-Chùa Hương Tích mà lại ở hang  
-Trên rừng lấm gỗ thời chàng biết không  
-Ông Khổng Minh Không xin được túi đồng  
-Trên trời lại có con sông Ngân Hà  
-Nước Tàu dẹt gấm thêu hoa  
Ông Hữu Sào sinh ra cửa ra nhà chàng ơi.  
Bà Nữ Oa đội đá vá trời,  
Vua Đại Vũ trị thủy cho đời yên vui.  
Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời  
Em xin giảng rõ từng nơi từng người.

\*

Trăng bao nhiêu tuổi trăng già,  
Núi bao nhiêu tuổi gọi là núi non.

### 3- Tình cảm Nam Nữ

Ai về nhắn họ Hi Hòa,  
Nhuận năm sao chẳng nhuận vài trống canh.

\*

Bây giờ mạn mới hỏi đào,  
Vườn hồng đã có ai vào hay chưa.  
Mạn hỏi thì đào xin thưa,  
Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.

\*

Cái quạt mười tám cái nan,  
Ở giữa phát giấy, hai nan hai đầu.  
Quạt này anh để che đầu,  
Đêm đêm đi ngủ chung nhau quạt này.  
Ước gì chung mẹ chung thầy,  
Để em giữ cái quạt này làm thân.  
Rồi ta chung gối chung chăn,  
Chung quần chung áo, chung khăn đội đầu.



Nằm thời chung cái giường tàu,  
Dậy thời chung cả hộp trà ồng vôi.  
Ăn thời chung cả một nơi,  
Gội đầu chung cả dầu gội nước hoa.  
Chải đầu chung cái lược ngà,  
Soi gương chung cả giảnh hoa giặt đầu.

\*

Chàng về cho thiệp theo cùng,  
Đói no thiệp chịu lạnh lùng thiệp mang.  
Chàng ơi đưa gói thiệp mang,  
Đưa ô thiệp xách để chàng đi không.

\*

Chàng về đọc sách ngâm thơ,  
Dầu hao thiệp rót, ngọn đèn mờ thiệp khêu.

\*

Chiều chiều bóng ngả về tây,  
Hỡi cô hái củi bên đây bên vơi.  
Cô còn hái nữa hay thôi,  
Để tôi hái đỡ làm đôi vợ chồng.

\*

Chiều chiều chim vịt kêu chiều,  
Bâng khuâng nhớ bạn chín chiều ruột đau.

\*

Chùng nào cho mỡ xa đình,  
Hạc xa hương án, chung tình mới xa.  
Lìa cây cội nở lìa hoa,  
Lìa người bạc đạo đôi ta ai lìa.

\*

Đó ai quét sạch lá rừng,  
Để ta khuyển gió gió đừng rung cây.  
Rung cây rung cội rung cành,  
Rung sao cho chuyền chúng mình thì rung.

\*

Đường xa thì thật là xa,  
Mượn người làm mối cho ta một người.  
Một người mười tám đôi mươi,  
Một người vừa đẹp vừa tươi như mình.

\*

Hôm qua tát nước đầu đình,  
Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen.  
Em được thì cho anh xin,  
Hay là em để làm tin trong nhà.  
Áo anh sứt chỉ đường tà,  
Mai mượn cô ấy về khâu áo này.  
Khâu rồi anh sẽ trả công,  
Đến khi lấy chồng anh lại giúp cho.  
Giúp em một thúng xôi vò,  
Một con lợn béo một vò rượu tăm.  
Giúp em đôi chiếu em nằm,  
Đôi chăn em đắp đôi chằm em đeo.  
Giúp em quan tám tiền cheo,  
Quan năm tiền cưới lại đèo buồng cau.

\*

Miếng trâu là miếng trâu cay,  
Làm cho bẻ ái khi đầy khi vơi.  
Miếng trâu tằm để trên cơi,  
Nấp vàng đây lại đợi người tri âm.  
Miếng trâu kèm bức thư cầm,  
Chờ cho thấy khách má đào mới cam.  
Miếng trâu tằm để bên nam,  
Mang sang bên bắc mời chàng hôm nay.  
Miếng trâu xanh rờ như mây,  
Hạt cau đỏ ối như dây tơ hồng.  
Miếng trâu như trúc như thông,  
Như hoa mới nở như rồng mới thêu.

\*

Mình về mình nhớ ta chẳng,  
Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.  
Năm quan đổi lấy miệng cười,  
Mười quan chẳng tiếc tiếc người răng đen.  
Răng đen ai khéo nhuộm cho mình,  
Để duyên mình đẹp cho tình anh mê.

\*

Mình về ta chẳng cho về,  
Ta nắm lấy áo ta đề câu thơ.  
Câu thơ ba chữ rành rành,  
Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba.  
Chữ trung là để phân cha,  
Chữ hiếu phân mẹ, đôi ta chữ tình.

\*

Một thương tóc bỏ đuôi gà,  
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên.  
Ba thương má lúm đồng tiền,  
Bốn thương răng nhánh hạt huyền kém thua.  
Năm thương cổ yếm đeo bùa,  
Sáu thương nón thương quai tua dịu dàng.  
Bảy thương nét ở khôn ngoan,  
Tám thương ăn nói lại càng thêm xinh.  
Chín thương em đứng một mình,  
Mười thương con mắt hữu tình với ai.

\*

Một yêu mẹ gửi miếng trâu,  
Hai yêu em gửi áo nâu về nhà.  
Ba yêu em gửi áo hoa,  
Bốn yêu em gửi thư nhà cho anh.  
Năm yêu em gửi quạt xanh  
Sáu yêu em gửi một cành kim thoa.  
Bảy yêu em gửi khăn là,  
Tám yêu em gửi cành hoa cho chàng.  
Chín yêu em gửi lạng vàng,  
Mười yêu em chỉ lấy chàng mà thôi.

\*

Nắng đâu nắng mãi thế này,  
Nắng suốt cả ngày chẳng thấy bóng râm.  
Hỏi người thực nữ tri âm,  
Có muốn đừng mát thì cầm lấy ô.

\*

Nhác trông cái yếm cũng xinh,  
Khen ai khéo dệt ra hình hoa mai.  
Khen ai khâu yếm cũng tài,  
Cổ thù con nhận có hai đường viền.  
Cổ em thì ngả màu hiên,  
Thất lưng màu huyền giải yếm cũng xinh.  
Khen ai khâu yếm cho mình,  
Đường lên đường xuống ra hình lưng ong.  
Yếm em nay ngả màu hồng,  
Yếm này nhuộm hết mấy công hồi nàng?  
Khi xưa lụa hãy còn vàng,  
Khen ai khéo nhuộm cho nàng nàng ơi.

\*

Phải duyên quán rách cũng ngôi,  
Trái duyên nhà ngói dẫu mời cũng không.

\*

Tình cờ mà gặp nhau đây,  
Muốn cắt cái áo muốn may cái quần.  
Lá nem gấu áo chân quần,  
Tương tư đã nhận bầy phân còn ba.  
Ngon đèn thấp thoáng bóng xa,  
Xuân lan thu cúc mặn mà cả đôi.

\*

Trèo lên cây bưởi hái hoa,  
Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân.  
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,  
Em đã có chồng anh tiếc lắm thay.  
Ba đồng một mớ trâu cày,  
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không.  
.Bây giờ em đã có chồng.  
Như chim vào lồng như cá cắn câu.  
Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,  
Chim vào lồng biết thuở nào ra.

\*

Trên trời có đám mây xanh,  
Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng.  
Ước gì anh cưới được nàng,  
Thì anh mua gạch Bát Tràng về xây.  
Xây dọc rồi lại xây ngang,  
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

\*

Trúc xinh trúc mọc đầu đình,  
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.  
Trúc xinh trúc mọc bờ ao,  
Em xinh em đứng chỗ nào cũng xinh.

\*

Ước gì anh hóa ra hoa,  
Để em nâng lấy rồi mà cài khăn.  
Ước gì anh hóa ra chăn,  
Để cho em đắp, em lăn, em nằm.  
Ước gì anh hóa ra gương,  
Để cho em cứ ngày thường em soi.  
Ước gì anh hóa ra coi,  
Để cho em đựng cau tươi, trâu vàng.

\*

Vào vườn hái quả cau xanh,  
Bỏ ra làm tám mời anh xơi trầu.  
Trầu này tèm những vôi tầu,  
Giữa đệm cát cánh hai đầu quế cay.  
Trầu này ăn thật là say,  
Dù mặn dù ngọt dù cay dù nồng.  
Dù chẳng nên đạo vợ chồng,  
Xơi dăm ba miếng kéo lòng nhớ thương.

#### 4- Tình nghĩa vợ chồng

Anh đi em ở lại nhà,  
Hai vai gánh vác mẹ già con thơ.  
Lâm than bao quản muối dưa,  
,Anh đi anh liệu đưa chen với đời.

\*

Anh ơi chua ngọt đã từng,  
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

\*

Canh một dọn cửa dọn nhà,  
Canh hai dặt vải canh ba đi nằm.  
Canh tư bước sang canh năm,  
Trình anh dậy học chớ nằm làm chi.  
Nữa mai chúa mở khoa thi,  
Bảng vàng chói lọi kìa đề tên anh.  
Bỏ công cha mẹ sắm sanh,  
Sắm nghiên sắm bút cho anh vào trường.  
Nghỉ vệ đón hai bên đường,  
Ngựa anh đi trước, võng nàng theo sau.

\*

Canh cải mà nấu với gừng,  
Không ăn thì chớ xin đừng mĩa mai.  
Xin chàng đừng ở đơn sai,  
Vắng mặt chàng sẽ yêu ai mặc lòng.

\*

Đôi bên bác mẹ cùng già,  
Lấy anh hay chữ để mà cậy trông.  
Mùa hè cho chí mùa đông,  
Mùa nào thức nấy cho chồng ra đi.

*Hết gạo thiếp lại gánh đi,  
Hỏi thăm chàng học ở thì nơi nao?  
Hỏi thăm đến ngõ thì vào,  
Tay đặt gánh xuống, miệng chào: Thưa Anh!*

\*

*Em là con gái Phụng Thiên,  
Bán rau mua bút sấm nghiên cho chồng.  
Nửa mai chồng chiếm bằng vàng,  
Bỏ công sớm tối vun trồng cho rau.*

\*

*Quả cau nho nhỏ,  
Cái vỏ vân vân,  
Nay anh học gần,  
Mai anh học xa.  
Tiền gạo thì của mẹ cha,  
Cái nghiên cái bút thật là của em.*

\*

*Rau tôm nấu với ruột bầu,  
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.*

\*

*Sáng trăng sáng cả vườn chè,  
Một gian nhà nhỏ đi về có nhau.  
Vì tầm tôi phải chạy dâu,  
Vì chồng tôi phải qua cầu đấng cay.  
Chồng tôi thi đỗ khoa này,  
Bỏ công canh cửi từ ngày lấy tôi.  
Kẻo không thì chúng bạn cười,  
,Rằng tôi nhan sắc cho người say mê.  
Tôi thường khuyên sớm khuyên trưa,  
Anh chưa thi đỗ thì chưa động phòng.*

\*

*Sông hồ một dải con con,  
Gặp cơn sóng cả chớ non tay chèo.  
Yêu nhau sinh tử cùng liều,  
Thương nhau lặn suối, qua đèo có nhau.*

\*

*Ta về ta tắm ao ta,  
,Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.*

\*

*Tay cầm nắm muối quả mơ,  
Mơ chua muối mặn ta chờ đợi nhau.*

\*

*Xấu xa cũng thể chồng ta,  
Dẫu rằng tốt đẹp cũng ra chồng người.*

## 5- Đạo Hiếu – Thờ Gia Tiên

*Ai về tôi gửi buồng cau,  
Buồng trước kính mẹ buồng sau kính thầy.  
Ai về tôi gửi đôi giấy,  
Phòng khi mưa nắng cho thầy mẹ đi.*

\*

*Chiều chiều ra đứng ngõ sau,  
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.*

\*

*Đói lòng ăn hạt chà là,  
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

\*

*Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao mẫu tử.*

\*

*Mẹ già ở tám lều tranh  
Sớm thăm tối viếng cho đành dạ con.*

\*

*Mẹ chồng là mẹ chồng tôi,  
Cái tôm bóc nõn tôi nuôi mẹ chồng.*

\*

*Mỗi đêm thắp ngọn đèn trời,  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.*

\*

*Nhà anh chỉ có một gian,  
Nửa thì làm bếp nửa toan làm buồng.  
Anh cậy em coi sóc trăm đường,*

*Để anh buôn bán thông hành đường xa.  
Liệu mà thờ kính mẹ già,  
Đừng tiếng nặng nhẹ người ta chê cười.  
Dù no dù đói cho tươi,  
Khoan ăn bớt ngủ liệu bài lo toan.  
Cho anh đành dạ bán buôn.*

\*

*Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,  
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.*

\*

*Thứ nhất là tu tại gia,  
Thứ nhì tu chợ thứ ba tu chùa.*

\*

*Tu đâu không bằng tu nhà,  
Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.*

\*

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

\*

*Công danh hai chữ tờ mờ,  
Lấy gì khuya sớm phụng thờ tổ tiên.  
Khôn ngoan nhờ đức cha ông,  
Làm nên phải đoái tổ tông phụng thờ.*

## 6- Tình ruột thịt

*Cắt dây bầu dây bí,  
Chẳng ai cắt dây chị dây em.*

\*

*Đắng cay cũng thể ruột rà,  
Ngọt ngào cho lắm cũng là người dưng.*

\*

*Khôn ngoan đá đáp người ngoài,  
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.*



7a - Tu Thân – Nhân đức

*Ai ơi thương lấy nhau cùng,  
Đỗ ngâm ra giá dãi dùng nhau chi.*

\*

*Ai ơi giữ lấy đạo hiền,  
Trồng cây lấy đức xây nền lấy nhân.*

\*

*Bầu ơi thương lấy bí cùng,  
Tuy cùng khác giống nhưng chung một giàn.*

\*

*Cây xanh thì lá cũng xanh,  
Cha mẹ hiền lành để đức cho con.*

\*

*Cơ hàn ngày nắng đêm mưa,  
Người thương thương trả, người đưa đưa người.*

\*

*Của bát nghĩa có giàu đâu,  
Ở cho ngay thật giàu sau mới bền.*

\*

*Chữ rằng quân tử tạo đoan,  
Vợ chồng là nghĩa đá vàng trăm năm.*

\*

*Dù xây chín bậc phù đồ,  
Không bằng làm phúc cứu cho một người.*

\*

*Kẻ ăn người ở trong nhà,  
Sớm khuya công việc giúp ta nhọc nhằn.  
Thương người đầy dạ chút thân,  
Chớ nên ngược đãi lòng nhân mới là.*

\*

*Khi giàu có chẳng đỡ ai,  
Đến khi hoạn nạn chẳng ai đỡ mình.*

\*

*Ở hiền thì lại gặp lành,  
Những người nhân đức trời dành phúc cho.*

\*

*Người trồng cây hạnh người chơi,  
Ta trồng cây đức để đời về sau.*

### 7b - Tu Thân – Hạ Trí / Thượng Trí

*Ai ơi đừng thắm chó phai,  
Thà như thoang thoảng hơi lài thơm lâu.*

\*

*Chẳng tham ruộng cả ao liền,  
Tham vì cái bút cái nghiên anh đồ.*

\*

*Có thì có tự may may,  
Không thì cả thế gian này cũng không.*

\*

*Dò sông dò biển dễ dò,  
Nào ai lấy thước mà đo lòng người.*

\*

*Dốt kia thì phải cây thầy,  
Vụng kia cây thợ thì mày làm nên.*

\*

*Sinh con không dậy thời răn,  
Chẳng thà nuôi lợn cho ăn lấy liền.*

\*

*Đông tiền chiếc đũa phân ly,  
Thiếp đi theo thiếp, chàng đi đường chàng.*

\*

*Hay làm mà chẳng hay lo,  
Làm chi cho lắm làm cho nhọc mình.*

\*

*Đừng có chắc lắm ai ơi,  
Biết đâu thương hải là nơi tang điền.*

\*

*Hoài lời nói kẻ vô tri,  
Một trăm gánh chì đúc chẳng nên chuông.*

\*

*Hòn đất mà biết nói năng,  
Thì thầy địa lý hàm răng chẳng còn.*

\*

*Kinh đô cũng có người rồ,  
Man di cũng có sinh đồ trạng nguyên.*

\*

*Làm người phải có trí khôn,  
Nghĩ sao cho hết đất vuông trời tròn.  
Lên rừng biết núi biết non,  
Xuống khe biết nước chảy, đá mòn, con cá lội giương vôi.*

\*

*Làm người phải đắn phải đo,  
Phải cân nặng nhẹ, phải dò nông sâu.*

\*

*Người khôn chưa đắn đã đo,  
Chưa đi đến bể đã dò nông sâu.*

\*

*Màn hoa thì trái chiếu hoa,  
Bát ngọc lại phải đũa ngà mâm son.*

\*

*Muốn may thì phải có kim,  
Muốn hay thì ắt phải tìm người xưa.*

\*

*Muốn hay thì bắc cầu kiều,  
Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy.*

\*

*Ngó lên mây bạc chín tầng,  
Thấy bầy chim lạ nửa mừng nửa lo.  
Khuyên chàng hãy học chữ Nho,  
Chín trăng em đợi mười thu em cũng chờ.*

\*

*Người thanh tiếng nói cũng thanh,  
Chuông kêu sẽ đánh lên thành cũng kêu.*

\*

*Ở nhà nhất mẹ nhì con,  
Ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta.*

\*

*Phượng hoàng đậu chón cheo leo,  
Sa chân lỡ bước phải theo đàn gà.  
Bao giờ mưa thuận gió hòa,  
Thay lông đổi cánh lại ra phượng hoàng.*

\*

*Trí khôn sắp để dạ này,  
Thuyền quyên gặp vận anh hùng ra tay.*

\*

*Thế gian được vợ hồng chồng,  
Có tiên non bồng mới được cả hai*

\*

*Thứ nhất sợ kẻ anh hùng,  
Thì nhì sợ kẻ bần cùng khổ dầy.*

\*

*Tiếc thay hoa nở bên rừng,  
Thơm cay ai biết, ngọt lừng ai hay.*

\*

*Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn,  
Sao trăng lại phải chịu lòn đám mây.  
Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng,  
Đèn ra trước gió được chăng hơi đèn.*

\*

*Uốn cây từ thuở còn non,  
Dậy con từ thuở con còn ngây thơ.*

\*

*Yêu nhau thì ném bã trầu,  
Ghét nhau ném đá vỡ đầu nhau ra.*

\*

*Yêu nhau vạn sự chẳng nề,  
Một trăm chỗ lệch vẫn kê cho bằng.*

### 7c - Tu Thân – Nghĩa Dũng

*Ai chồng ai vợ mặc ai,  
Bao giờ ra bảng ra bài sẽ hay.  
Bao giờ tiền cưới trao tay,  
Tiền treo lại mặt mới hay vợ chồng.*

\*

*Ai mà phụ nghĩa quên công,  
Thì đeo trăm cánh hoa hồng chẳng thơm.*

\*

*Ai nhất thì tôi thứ nhì,  
Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba.*

\*

*Ai ơi đừng vội chớ lo,  
Khăng khăng giữ lấy trượng phu cho bền.*

\*

*Ở rể sao gọi là con,  
Thì bia vàng khắc chữ son để đời.*

\*

*Bên thảng thì bên phải chùng.  
Hai bên cùng thảng thì cùng đứt dây.*

\*

*Chữ nhân là chữ tượng vàng,  
Ai mà nhân được thì càng sống lâu.*

\*

*Có chồng thì phải theo chồng,  
Đắng cay phải chịu, mặn nồng phải theo.*

\*

*Có con phải khổ vì con,*

*Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.*

\*

*Con gái lớn ơi mẹ bảo đây này  
Học buôn học bán cho tây người ta.  
Con đừng học thói chua ngoa,  
Họ hàng ghét bỏ người ta chê cười.  
Dù no dù đói cho tươi,  
Khoan ăn bớt ngủ là người lo toan.  
Phòng khi đóng góp việc làng,  
Đồng tiền bát gạo lo toan cho chồng.  
Trước là đẹp mặt cho chồng,  
Sau là họ mạc cũng không chê cười.  
Con hãy nhớ bấy nhiêu lời.*

\*

*Ở đời muôn sự của chung,  
Hơn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.*

\*

*Cùng nhau cho trọn đạo ba,  
Thà là lìa xác chẳng thà lìa sinh.*

\*

*Cứ gì quần lụa áo tơ,  
Quần nâu áo vải thơm tho được rồi.  
Mặc lụa mà sức mùi hôi,  
Không bằng mặc vải mà không hôi gì.*

\*

*Đừng khôn ngoan chớ vụng về,  
Đừng cho ai lấn chớ hê lấn ai.*

\*

*Giàu đâu những kẻ ngủ trưa,  
Sang đâu những kẻ say sưa tối ngày.*

\*

*Giàu thì cũng chẳng có thềm,  
Khó khăn ta liệu ta làm ta ăn.*

\*

*Làm trai quyết chí tu thân,*

Công danh chó vôi, nợ nần chó lo.  
Khi nên trời giúp công cho,  
Làm trai năm liệu bầy lo mới hào.  
Trời sinh trời chẳng phụ nào,  
Phong vân gặp hội, anh hào ra tay.  
Trí khôn sắp để dạ này,  
Có công mài sắt, có ngày nên kim.

\*

Ngọc lành ai nữ bán rao,  
Chờ người quân tử mà trao ngọc lành.

\*

Phượng hoàng vỗ cánh bay cao,  
Quyết tìm cho thấy được cây ngô đồng,

\*

Sáng ngày em đi hái dâu,  
Gặp hai anh ấy ngồi câu thạch bàn.  
Hỏi rằng cô ấy vôi vàng đi đâu.  
Trình rằng tôi đi hái dâu,  
Hai anh mở túi đưa trâu cho ăn.  
Trình rằng bác mẹ tôi răn,  
Làm thân con gái chó ăn trâu người.

\*

Trăm năm bia đá thì mòn,  
Nghìn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

\*

Trong đầm gì đẹp bằng sen,  
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.  
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

\*

Trông lên mình chẳng bằng ai,  
Trông xuống thì cũng chẳng ai bằng mình.

\*

Yêu ta, ta cũng thế này,  
Ghét ta, ta cũng như ngày mình yêu.

**VAI TRÒ CỦA CA DAO AN VI TRONG SỰ  
PHỤC HOẠT VĂN HÓA DÂN TỘC**

## Hun đúc cơ sở Nuôi Dưỡng Tình

### &Tiền đường vào Thái Thất Tâm Linh

Giữa cơn nghiêng ngả của Văn Hóa Dân Tộc, với bao trào lưu làm bật gốc rễ nền tảng Văn Hóa Nhân Chủ Tâm Linh của Ca Dao, mà thế hệ chúng ta là thế hệ cuối cùng được kế thừa, chúng ta cảm thấy sự mất mát, đau lòng trước nguy cơ phá sản toàn bộ tinh thần. Ca Dao không được nhìn theo đúng chân giá trị của nó. Với thế hệ bên này bờ lưu lạc, những thế hệ di tản, định cư ở khắp các mảnh đất trên thế giới, hồi ức về Ca Dao chỉ là những kỷ niệm của những vần thơ xa xưa không quan hệ gì tới cuộc sống hàng ngày của mọi người. Ca Dao trong ý nghĩa đó như một món đồ cổ ít nhiều giá trị cho một dĩ vãng văn hóa.

Với thế hệ đang ở bên kia bờ lưu lạc, khi giải nghĩa Ca Dao theo chủ nghĩa duy vật, duy thực, cho nếp sống của sinh vật, không phải cho nếp sống của con người Nhân Chủ, Ca Dao bị vùi tới đất đen, chỉ giúp cho sự nô lệ hóa con người.

Lao tác trong sự yêu mến thiên nhiên và hòa hợp với thiên nhiên đã bị đẩy xuống thành những tình cảm ức chế bởi thiên nhiên, đã biến thành căm thù với lao tác chân thực. Cái mối tình thâm giữa người và người trong Ca Dao đã bị cố tình diễn dịch theo kiểu đấu tranh tiêu diệt lẫn nhau để sống. Chủ thuyết duy vật đã nâng cái dị biệt tranh chấp thắng cái hòa đồng hòa hợp trong cuộc lao tác sinh tồn. Trong Ca Dao, ta lao tác để sinh tồn và hòa hợp. Trong chủ thuyết duy vật con người lao tác trong thù hận và đau khổ chật hẹp của tư lợi và tranh giành. Cùng lao tác, con người Nhân Chủ hưởng cảnh thanh bình của lòng. Cùng lao tác, con người duy vật chỉ gặt hái thú đau thương. Hai con đường đưa đến hai miền: địa ngục của lòng thù ghét nhau và thanh bình của hòa hợp yêu thương. Tình nhà là thứ tình chỉ có trong nội tâm thanh bình. Tình nhà khó tìm thấy trong những khổ đau dằn vặt của cái nhìn ghét bỏ tha nhân. Tình nhà trong Ca Dao Việt nặng tình tự, tình thâm, thương yêu, hiền lành, chân thực. Tình nhà trong thế giới duy vật chỉ làm đi sức nặng của vật chất, kèn cựa, ghét bỏ, sợ hãi, lo âu, căm thù nơi sinh hoạt xã hội. Sinh hoạt của gia đình trong xã hội Nhân Chủ nặng về tinh thần yêu thương bao la với vợ, ngược lại sinh hoạt gia đình trong chế độ duy vật nặng lòng với những ác cảm, xấu nét, thù lợi, đưa vật chất làm trọng tâm sinh hoạt. Từ sự đấu tranh giành giật đưa đến ý nghĩ thù hận ghét bỏ tha nhân lây lan vào sinh hoạt gia đình, nên gia đình không còn là một đơn vị nhỏ của tình thương. Gia đình chỉ là nơi trú ẩn của lòng căm thù và ghét bỏ xã hội.. Đó là lý do người duy vật có thể tàn ác với tất cả, ít chú ý tới đạo đức gia đình, cũng như các mối nhân luân. Vì lòng họ đã bị biến dạng đi theo sự uốn nắn của chủ thuyết duy vật và căm thù giai cấp. Con người tắm mình trong bầu trời Văn Hóa Nhân Bản Tâm Linh sẽ An Vui, niềm vui thanh nhẹ. Con người nặng nề trong đời duy vật tranh đua nặng mối lo âu, ghét bỏ và xuống thấp trong bản năng so đo, cạm cợt, nông nổi, không có chi sâu cũng như xa. Do đó, thuyết duy vật sa đọa hóa bản chất người, xa dần nguồn suối Bình An của nền Văn Hóa Nhân Chủ Tâm Linh của Ca Dao.



Đứng trước cảnh nước mất nhà tan, nhân đạo xa lìa của cuộc sống hôm nay, chúng ta cần vận động phục hoạt các giá trị tinh thần của Ca Dao Dân Tộc. Phục hoạt giá trị ca dao dân tộc ở đây không có nghĩa là nhắc nhau những vần ca dao đã bị bỏ quên, sự sưu tầm đồ cổ của văn hóa dân tộc. Vấn đề là chúng ta cần nhận thức Giá Trị và Vai Trò của ca dao trong việc hun đúc tinh tự dân tộc, tình thâm người và người, đạo lý gia đình, mỹ tục thờ cúng tổ tiên, lòng hiếu đạo. Và, cuối cùng trên tất cả, ca dao phải trau dồi cho con người một con đường Tu thân, lấy Nhân Đức làm nền tảng cho Đạo Sống, lấy Nghĩa Dũng làm Vương Đạo cho sự sống để tiên hóa của kiếp nhân sinh. Hoàn cảnh xã hội thay đổi, sinh hoạt kinh tế thay đổi, chúng ta không thấy có liên hệ nhiều với những cảnh sinh hoạt của thời nông nghiệp, hình ảnh “*bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ*” cũng không còn...

Nhưng trên tất cả những ý và lời, ca dao đã hun đúc được cho con người mọi nơi và mọi thời nền đạo đức nhất định: Một Chữ Tình Đẽ Cẩm Hóa Càn Khôn .

Cho nên, cần ý thức và phục hoạt Dòng Ca Dao Triết Việt An Vi, vì Ca Dao An Vi đã chở nổi một [Thuyền Tình](#) về bến bờ AN LẠC.

Đông Lan

( Trích trong: “ Yêu Mến An Vi ” cùng tác giả.)